



VINACONSULT

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

*Không ngừng sáng tạo, vươn tới tầm cao*

TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2015

Hà Nội, tháng 4 năm 2015

## MỤC LỤC

### 1 CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

### 2 CÁC QUY CHẾ TẠI ĐẠI HỘI

- QUY CHẾ LÀM VIỆC

### 3 CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2015.
- BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG KHAI NĂM 2014
- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 4 CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015
- TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC NĂM 2014
- TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

### 5 NGHỊ QUYẾT DỰ THẢO

### 6 CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

# **1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

**Khai mạc :** 8h00 ngày 17 tháng 04 năm 2015

**Địa điểm :** Hội trường tầng 7 - Nhà D9 - Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8:00-8:30	- Dón đại biểu, ổn định tổ chức	Ban tổ chức; Lễ tân
8:30-8:55	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Khai mạc Đại hội - Giới thiệu thành phần tham dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự đại hội - Đề cử nhân sự đoàn chủ tịch, thư ký - Biểu quyết thông qua nhân sự đoàn chủ tịch, đoàn thư ký - Mời đoàn chủ tịch, đoàn thư ký vào làm việc	Ô. Vũ Văn Đạt
8:55-9:05	- Biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội	Ô. Lê An
9:05-9:45	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất năm 2015. - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2014 - Báo cáo của Ban kiểm soát.	Ô. Lê An Ô. Ng Thanh Phương B. Phạm T.Thanh Diệu B. Nguyễn Thái Hà
9:45-10:00	- Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2014. - Tờ trình Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015	B. Nguyễn Thái Hà B. Phạm T.Thanh Diệu
10:00-10:15	* Bầu Ban Kiểm phiếu biểu quyết. - Đề cử danh sách thành viên của Ban kiểm phiếu Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bằng phương pháp biểu quyết	Đoàn Chủ tịch,
10:15-10:45	Đại hội thảo luận về các vấn đề được trình Đại hội và bỏ phiếu biểu quyết thông qua - Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014 - Tờ trình phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu

10:45-11:15	Nghỉ giải lao Ban kiểm phiếu kiểm tra phiếu biểu quyết	
11:15-11:30	Công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11:30-11:45	Phát biểu của Đại diện cấp trên	
11:45-12:00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban thư ký
12:00-12:05	Bế mạc đại hội, chào cờ	Ô. Vũ Văn Đạt

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Nguyễn Thanh Phương*

## **2. CÁC QUY CHẾ ĐẠI HỘI**

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

### Mục tiêu của Quy chế

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty.

Ban tổ chức Đại hội cổ đông công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I- TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội và không báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

### II- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

**1. Nguyên tắc:** Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 1 thẻ biểu quyết, trong đó ghi số đăng ký sở hữu, số cổ phần được biểu quyết, tên cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX.

#### 2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu biểu quyết tại đại hội.

+ Biểu quyết trực tiếp: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên thẻ biểu quyết.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

+ Bỏ phiếu biểu quyết: Các cổ đông bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc nộp trực tiếp cho Ban kiểm phiếu. Các thành viên Tổ kiểm phiếu sẽ tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay tại Đại hội.

### **3. Thẻ lệ biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, tổ chức lại, giải thể Công ty, đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% Tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT và BKS (nếu có) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và quy chế bầu cử được Đại hội thông qua.

### **4. Nội dung và nhiệm vụ của đại hội: Thông qua các nội dung sau**

- Chương trình làm việc.
- Danh sách đoàn Chủ tịch và ban Thư ký.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự đại hội.
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015
- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014
- Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015
- Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015
- Biên bản và nghị quyết đại hội.

## **III- PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Nguyên tắc:**

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu phiếu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi



thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo mẫu phiếu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

## **2. Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung và đúng những nội dung trong tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo trình tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trong tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **IV- ĐOÀN CHỦ TỊCH (dự kiến 5 người):**

- Đoàn Chủ tịch do Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 - Công ty CP Tư vấn Xây dựng Vinaconex đề nghị, đại hội biểu quyết số lượng và nhân sự theo phương pháp giờ phiếu biểu quyết.

- Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

+ Điều hành công việc và thời gian làm việc của đại hội theo chương trình đã được đại hội thông qua.

+ Chuẩn bị các nội dung, tài liệu để đại hội thảo luận và đi đến nghị quyết thông qua.

- Nguyên tắc và chế độ làm việc của đoàn Chủ tịch:

+ Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Nắm vững nguyên tắc của điều lệ hoạt động của công ty trong đại hội.

+ Chỉ đạo các bộ phận tham mưu giúp việc đại hội.

## **V- QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA.**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết và các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không qua 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội

#### **VI- THƯ KÝ ĐẠI HỘI (dự kiến 02 người):**

- Thư ký đại hội do Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015- Công ty CP TVXD Vinaconex đề nghị, đại hội biểu quyết số lượng và nhân sự theo phương pháp giơ phiếu biểu quyết

- Thư ký có nhiệm vụ:

+ Ghi biên bản quá trình đại hội tại hội trường.

+ Tổng hợp ý kiến thảo luận tại hội trường.

+ Dự thảo các văn bản, các quyết định, nghị quyết của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn Chủ tịch.

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu và các bài phát biểu tham luận.

+ Tiếp nhận thư từ, công văn, ý kiến, kiến nghị từ các nơi gửi tới đại hội.

+ Tổ chức phát hành và thu hồi tài liệu theo sự chỉ đạo của đoàn Chủ tịch.

+ Đọc biên bản và Nghị quyết trước đại hội.

#### **VII- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ VÀ BIỂU QUYẾT.**

- Ban bầu cử và biểu quyết do Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty CP TVXD Vinaconex đề nghị, đại hội biểu quyết số lượng và nhân sự theo phương pháp giơ phiếu biểu quyết

- Ban bầu cử và biểu quyết Đại hội có trách nhiệm:

+ Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

+ Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.

+ Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội

+ Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

+ Hướng dẫn bầu cử.

+ Giới thiệu và phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS cho các cổ đông tham dự họp.

+ Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước đại hội.

#### VIII. THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX chỉ làm nhiệm vụ thẩm tra tư cách đại biểu về danh sách cổ đông (gồm: họ và tên, số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện của từng cổ đông) về dự đại hội và báo cáo trước đại hội để đại hội xem xét thông qua. Cổ đông nào chất vấn, phát hiện về tư cách cổ đông thì gửi văn bản hoặc trực tiếp gặp đoàn Chủ tịch trao đổi.

Trên đây là quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty CPTVXD Vinaconex, quy chế này được phổ biến đến từng cổ đông để thực hiện.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Nguyễn Thanh Phương*

### **3. CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI**

Số: *107* /2015/BC-BĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**  
**VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2015**

**PHẦN I**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

**I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 QUA CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH**

**1. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2014**

***Thuận lợi:***

- Nền kinh tế trong nước nói chung và hoạt động xây dựng nói riêng trong năm đã có khởi sắc. Thị trường bất động sản đang ấm dần lên với nhiều công trình, dự án được hoàn thành và bàn giao trong năm, trong bối cảnh giá cả vật tư ổn định.
- Các doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay ngân hàng với lãi suất thấp hơn các năm trước. Với Công ty, đã vượt qua được áp lực trả nợ trung hạn với ngân hàng, có đủ dòng tiền trả nợ ngân hàng và các cá nhân nhờ việc chuyển nhượng một phần sản tăng 6 nhà N05.
- Thương hiệu của Công ty vẫn được khẳng định và có uy tín tốt với các Chủ đầu tư.
- Tình hình tài chính của Công ty đã được cân đối và dần ổn định trong năm. Công ty đang có một số đối tác triển khai các dự án bất động sản dự kiến triển khai trong năm. Đặc biệt chú trọng cho công tác đấu thầu và tìm kiếm nguồn công việc mới.

***Khó khăn:***

- Mặc dù đã giảm được khoản nợ vay ngân hàng và cá nhân, nhưng năng lực tài chính của Công ty còn yếu kém, các dự án ký mới triển khai chưa hiệu quả. Thị trường bất động sản tuy có khả quan nhưng lượng hàng tồn kho vẫn nhiều, các dự án đầu tư mới còn ít.
- Khả năng quản trị của Công ty và các đơn vị trực thuộc yếu, tính chịu trách nhiệm trong lãnh đạo- chỉ đạo chưa cao. Năng lực cạnh tranh của đơn vị còn yếu; mô hình tổ chức- quản trị kinh doanh lạc hậu. Quy chế giao khoán vẫn thực hiện theo cơ chế khoán trắng cho các văn phòng sản xuất.
- Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật nổi trội khác biệt vào công tác tư vấn thiết kế. Công ty bị tổn động vốn rất lớn ở dự án Bắc An Khánh GD2, việc thu hồi công nợ còn nhiều hạn chế tạo ra áp lực không nhỏ về tài chính.
- Đặc biệt, tác động bất lợi từ sự cố vỡ đường ống nước Sông Đà GD1 đã ảnh hưởng lớn đến Công ty trong quá trình làm việc với các đối tác, tham gia đấu thầu các dự án mới.
- Mặc dù tình hình tài chính Công ty đã dần ổn định, tuy nhiên dòng tiền không đều dẫn đến khó khăn về mặt tài chính trong năm tới. Do tình trạng lỗ liên tiếp trong 03 năm vừa qua; cùng với Luật đấu thầu mới ban hành sẽ ảnh hưởng đến công tác marketing, đấu thầu các dự án.
- Nguồn công việc trong hoạt động tư vấn mang tính cạnh tranh cao, đòi hỏi toàn bộ Công ty phải hết sức nỗ lực với quyết tâm cao.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

### Kết quả SXKD Công ty mẹ - VINACONSULT

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2014	Thực hiện 2014	% so kế hoạch
Giá trị tổng sản lượng	triệu đồng	27.452,493	17.351,79	63,20%
Tổng doanh thu	triệu đồng	65.227,7	16.553,15	25,38%
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu từ hoạt động tư vấn	triệu đồng	34.398,46	15.512,82	45,10%
Doanh thu từ cho thuê sản N05	triệu đồng	824,27	835,33	101,34%
Doanh thu từ bất động sản đầu tư	triệu đồng	29.941,09	0	0%
Doanh thu khác	triệu đồng	63,89	205,00	320,86%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	931,27	(1.827,64)	(392,50%)
Nộp NSNN	triệu đồng	7.300,96	2.298,20	31,48%
<b>Lao động và tiền lương</b>				
1. Số CBCNV	Người	120	97	80,8%
2. Thu nhập bq/người	1000/người	6.236,47	4.110	65,9%

### Kết quả SXKD hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2013	KH 2014	Thực hiện 2014	So với KH 2014%	So với TH 2013 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	14.508	36.763	22.222,4	60,44%	153,17%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.936,9	70.105	18.344,80	26,17%	87,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(6.968,21)	1110,02	(2.074,58)	(373,79%)	335,88%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.667	11.053	2.451,01	22,18%	52,52%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng. đồng	3.385	6.074	3.447	56,75%	101,83%

## II/-ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2014:

### 1. Thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị giao trong năm 2014:

- Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã ban hành 12 nghị quyết, quyết định và đã chỉ đạo ban điều hành thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ. Nhìn chung, Ban điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết đã được thực hiện kịp thời và đúng tiến độ. Tuy nhiên, do ban điều hành mới được kiện toàn trong những tháng cuối năm 2014 nên còn một số vấn đề được nêu tại nghị quyết vẫn chưa được giải quyết triệt để. Cụ thể là:

+ Theo nghị quyết 080514/2014/NQ-HDQT:

- Chưa thực hiện tái cấu trúc Công ty: với nội dung chính là thống nhất mô hình tổ chức sản xuất chuyên môn hóa, giải quyết vấn đề mất cân đối về lao động theo ngành nghề- giảm nhân lực khối quản lý, kiện toàn các quy chế điều hành.
- Kế hoạch thu hồi công nợ năm 2014: Ban ĐH mới thực hiện báo cáo tập hợp, chưa phân công, phân nhiệm cụ thể, chưa có giải pháp tích cực và quyết liệt.

+ Theo Nghị quyết 161014/2014/NQ-HDQT: Chưa thực hiện các thủ tục pháp lý tách sổ đỏ cho các phần diện tích đã chuyển nhượng sàn tầng 6 nhà 25T2 để ghi nhận doanh thu năm 2014. Chưa thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức theo mô hình đã được duyệt thực hiện thí điểm tại 01 văn phòng kiến trúc để kiểm chứng tính hiệu quả trước khi thực hiện tái cấu trúc toàn bộ.

+ Các chỉ tiêu kinh doanh sản xuất năm 2014 chưa đạt được theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

## **2. Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

### **\* Không hoàn thành kế hoạch năm 2014 do:**

#### *Về nguyên nhân chung:*

- Năm 2014, việc khởi tố vụ án hình sự liên quan đến sự cố đường ống nước Sông Đà GD1 là một sự kiện gây khủng hoảng tới sản xuất kinh doanh và tâm lý của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Quy mô sản xuất năm 2014 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới không đạt so với kế hoạch. Triển khai các dự án trọng điểm trong năm không được như mong muốn, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo công ty chưa tốt.

#### *Về hoạt động tư vấn:*

- Một số dự án lớn và trọng điểm của mảng hạ tầng cấp thoát nước đang triển khai thì tạm dừng, không thực hiện tiếp hoặc chuyển giao bằng hình thức ký hợp đồng thầu phụ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể đã không hoàn thành thực hiện các dự án sau:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2: 8,2 tỉ.

+ Thiết kế HT cấp nước khu vực đầu Vũng Rô: 1,5 tỉ.

- Một số dự án đã và đang thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên trong tình hình suy thoái kinh tế chung và thị trường bất động sản không khả quan, Chủ đầu tư đã tạm dừng hoặc không thực hiện:

+ Khu phố thương mại Đồng Quang, Từ Sơn- Bắc Ninh: 3,33 tỉ;

+ Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ 96 Trần Phú – Nha Trang, Khánh Hoà: 3,2 tỉ;

+ Khu nhà ở CT2B, CT3Nghĩa Đô: 3,86 tỉ đồng;

+ Dự án tổ hợp chung cư, văn phòng thương mại 33 tầng -210 Quang Trung: 3 tỉ;

+ Dự án Tòa nhà cao cấp Bảo Tín: 13 tỉ

- Một số các công trình chuyển tiếp thực hiện chưa được nghiệm thu, thanh toán do vướng mắc các thủ tục từ phía Chủ đầu tư, đơn vị chủ quản hoặc nghiệm thu ít hơn so với kế hoạch:

+ Trung tâm kiểm chứng và tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản;

+ Giám sát thi công mở rộng Nhà máy nước Vật Cách;

- + HTCN Đông Hà và vùng phụ cận Quảng Trị;
- + Khu nhà ở thương mại Từ Sơn – Bắc Ninh;
- + Tòa nhà cao cấp Bảo Tín (thiết kế ý tưởng và lập DA).

- Ban lãnh đạo Công ty đã rất cố gắng trong công tác tìm kiếm việc làm nhưng trước những khó khăn của thị trường bất động sản, công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Tổng giá trị hợp đồng tìm kiếm ký mới năm 2014 là 19,6 tỉ; là còn thấp so với kế hoạch dự kiến là 34,4 tỉ đồng. Cụ thể một số công trình marketing chưa ký kết được hợp đồng như dự kiến trong năm 2014:

- + Thiết kế Tổ hợp thương mại, văn phòng và chung cư Matexim, phần thiết kế bản vẽ thi công: 3,6 tỉ;
- + Thiết kế trụ sở Vinaconex 1: 2 tỉ

#### ***Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:***

Công ty đã hoàn thành xong thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng văn phòng N05, đã nhận sổ đỏ, nhưng chưa hoàn thành thủ tục mua bán với bên B do vậy chưa thể kết chuyển thành doanh thu theo kế hoạch là: 29.941,09 triệu đồng.

Doanh thu từ cho thuê 360m<sup>2</sup> sàn tầng 6 nhà 25T2- N05: 835,33 triệu đồng.

#### ***Về thu hồi công nợ:***

Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ năm 2014;

- Tổng số tiền thu trong năm 2014 là: 17,32 tỉ đồng trên 41,42 tỉ đồng đạt 41,82% kế hoạch.

Trong đó:

+ Tổng số tiền thu trong năm từ các công trình là: 16,16 tỉ/36,32 tỉ (Đạt 44,48% KH)

+ Thu tiền từ doanh thu khác là : 1,17 tỉ/1,09 tỉ (Đạt 107,21% KH)

+ Không thực hiện được kế hoạch thu từ bán sản N05, số tiền 4,008 tỉ (0% so với KH)

- Công nợ phải thu khó đòi theo đánh giá là: 7.564.858.306 đồng (trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 2013 là 3.128.722.966 đồng). Trích lập vào năm 2014 là: 3,507 tỉ đồng.

- Công việc đối chiếu với các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ đối chiếu công nợ đạt thấp. Các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách thì không xác nhận đối chiếu công nợ vì các ban quản lý vốn ngân sách không theo dõi công nợ (tỉ lệ giá trị công nợ phải thu các công trình có vốn ngân sách trên tổng công nợ phải thu khoảng 60%). Một số Chủ đầu tư khác không đồng ý ký đối chiếu với lý do là công trình chưa có quyết toán.

#### **\* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:**

##### ***Từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (tư vấn xây dựng):***

Doanh thu: 15.512,82 triệu

Chi phí: 14.465,47 triệu

Lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh chính là: 1.047,35 triệu

***Từ hoạt động đầu tư cho thuê sản N05:*** Doanh thu từ cho thuê sản là: 835.325,15 triệu, chi phí khấu hao là 193.517,71 triệu, lãi là 641,81 triệu.

***Từ hoạt động tài chính:*** Doanh thu từ hoạt động tài chính: 204,99 triệu; chi phí tài chính là: 160,08 triệu; lãi là : 44,90 triệu

***Từ hoạt động khác:*** Doanh thu: 0,095 triệu; chi phí: 53,64 triệu; dẫn đến lỗ là: 53,64 triệu.

***Trích các khoản dự phòng là 3.507,51 triệu .***

**Tổng lỗ năm 2014 là: 1.827,08 triệu.**



### **III-DANH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2014:**

#### **1. Công tác thị trường và quản lý dự án:**

- Công tác Marketing, tìm kiếm ký kết hợp đồng còn yếu. Nguyên nhân: Việc quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh của Công ty gần như không có. Việc chăm sóc khách hàng chưa có bộ phận hay cán bộ chuyên trách, chỉ làm theo yêu cầu sự vụ. Trong hợp tác Quốc tế, Công ty chưa thiết lập duy trì được các đối tác chiến lược. Mặc dù đã có quy chế chi trả chi phí marketing nhằm khuyến khích người lao động, cũng như duy trì sức mạnh tập thể trong công tác tìm kiếm việc làm, nhưng công tác marketing tìm kiếm việc làm hiện nay mới chỉ tập trung ở ban điều hành Công ty.

- Công tác quản lý dự án, nắm bắt thông tin dự án trực tiếp từ chủ đầu tư cũng như tham mưu ban giám đốc trong quá trình thực hiện dự án còn yếu.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình và công tác khoán, nghiệm thu nội bộ thực hiện tốt, phối hợp kịp thời và chặt chẽ với các văn phòng sản xuất để kịp thời nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.

#### **2. Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương:**

##### Về công tác tổ chức nhân sự:

- Tổng số lao động năm 2014 là 93 người, trong đó khối gián tiếp: 30 người, khối sản xuất trực tiếp: 63 người, ban điều hành: 3 người. Để bổ sung năng lực quản lý điều hành, Công ty đã hoàn thành công tác bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kết cấu và Kiến trúc Quy hoạch, đã hoàn thành thủ tục bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng và 02 đồng chí phó giám đốc văn phòng, phó giám đốc trung tâm. Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí và các chế độ chính sách cho CBCNV theo đúng chính sách. Công tác tham mưu cho Ban giám đốc về công tác nhân sự còn rất yếu, chưa chủ động đề xuất các giải pháp trong công tác nhân sự.

##### Công tác lao động tiền lương

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định của Tổng Công ty. Mặc dù tình hình khó khăn nhưng Công ty đã thanh toán được tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên với mức lương cơ bản. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách Cán bộ đối với toàn thể Cán bộ nhân viên như: BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, nghỉ con ốm, chi dưỡng sức kịp thời cho cán bộ công nhân viên,...

- Công tác đào tạo và nâng bậc lương tuân thủ theo đúng các chế độ chính sách hiện hành.

#### **3. Công tác hành chính văn phòng:**

- Thực hiện tốt một số mặt như: Quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương, phối hợp với cơ quan quân sự, bảo vệ địa phương thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, phòng chống cháy nổ, phòng gian bảo mật... đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu

- Công tác lưu trữ hồ sơ còn nhiều bất cập, nhiều hồ sơ thiết kế của công ty bị thất lạc, gây khó khăn trong các công việc về sau của các dự án.

#### **4. Công tác quản lý tài chính, kế toán**

- Công tác nội nghiệp được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện nhiều biện pháp lành mạnh về tài chính, trích lập dự phòng theo yêu cầu của ban giám sát tài chính Tổng Công ty và đơn vị kiểm toán (3,507 tỉ đồng). Kiểm soát chặt chẽ, linh hoạt trong sử dụng dòng tiền một cách hiệu quả trong điều kiện tài chính hiện có.

#### 5. Công tác quản lý kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:

Chất lượng công tác quản lý kỹ thuật còn yếu, thiếu nhân sự kiêm các chuyên ngành: kết cấu, cấp thoát nước, điện nhẹ,... Chưa thực hiện tốt công tác đôn đốc, quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án; chưa tích cực tham gia thực hiện các dự án marketing; công tác nghiên cứu khoa học chưa thực hiện.

## PHẦN II TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

Các chỉ tiêu định hướng năm 2015 của Công ty như sau:

### Kế hoạch thực hiện năm 2015 của Công ty Vinaconsult

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2015	Thực hiện 2014	So với TH 2014 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	33.117,77	17.351,79	190,86%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	60.960,62	16.553,15	368,27%
	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>29.801,93</i>	<i>15.512,82</i>	<i>192,11%</i>
	<i>Doanh thu cho thuê sàn N05</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.097,6</i>	<i>835,33</i>	<i>131,39%</i>
	<i>Doanh thu từ bất động sản</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>29.941,09</i>	<i>0</i>	
	<i>Doanh thu khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>120</i>	<i>205,00</i>	<i>58,54%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.154,21	(1.827,08)	163,17%
4	Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	6.084,06	1.667,22	364,92%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	6.000	4.110	145,98%

### Kế hoạch thực hiện năm 2015 hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2015	Thực hiện 2014	So với TH 2014 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	33.846,37	22.222,4	152.30%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	64.308,06	18.344,80	350,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.668,21	(2.074,58)	180.41%
4	Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	6.876,06	2.451,01	280,54%
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đồng	5.205	3.447	151%

#### I/- CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI:

##### 1. Các giải pháp thực hiện trong năm 2015:

##### 1.1. Về kế hoạch sản xuất:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015 được xây dựng tới với quan điểm chính: Dẩy mạnh nghiệm thu và kết chuyển thành doanh thu các hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện, chú

trọng vào các dự án lớn như dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2. Tăng cường công tác marketing, khai thác thêm nguồn việc, cùng với các doanh thu khác từ hoạt động tài chính, hoạt động cho thuê sản phẩm văn phòng N05.

### **1.2. Về cơ chế điều hành và tái cấu trúc:**

- Về cơ chế điều hành:

+ Quản lý điều hành theo cơ chế tập trung, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị; thực hiện các biện pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Tiếp tục đổi mới bộ máy quản lý, điều hành phù hợp năng lực và thực trạng hoạt động của Công ty; tăng cường thay đổi và luân chuyển cán bộ chủ chốt ở một số đơn vị, nhất là đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

+ Tăng cường chế độ giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy chế, quy định của Công ty.

- Về phương án tái cấu trúc:

+ Tổ chức lại các văn phòng sản xuất theo mô hình chuyên môn hóa, xây dựng phương án kinh tế cho từng Hợp đồng để ký kết. Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong chỉ đạo điều hành đến từng chủ nhiệm, chủ trì, và các cán bộ thực hiện công trình. Đảm bảo cơ cấu bộ máy quản lý nhỏ hơn 25% tổng số CB CNV toàn Công ty. Cụ thể:

+ Về cơ cấu nhân sự: dựa trên quan điểm tinh giảm biên chế, lựa chọn những cán bộ nhân viên có trình độ vừa và cao, tâm huyết với Công ty để kiện toàn về nhân sự, dự kiến:

\* Bộ phận gián tiếp (bao gồm cả Ban lãnh đạo): chiếm tối đa 25% tổng nhân sự.

\* Bộ phận sản xuất trực tiếp: chiếm tối thiểu 75% tổng số nhân sự.

+ Về mô hình tổ chức:

Bộ phận gián tiếp: Bao gồm Ban lãnh đạo Công ty và 02 phòng.

\* Ban lãnh đạo Công ty.

\* Phòng Tài chính Kế toán.

\* Phòng Quản trị tổng hợp.

Bộ phận sản xuất trực tiếp: Bao gồm 05 văn phòng sản xuất.

\* Phòng Kỹ thuật- Kế hoạch và kinh tế dự án.

\* Văn phòng thiết kế Kiến trúc- Quy hoạch.

\* Văn phòng thiết kế kết cấu.

\* Văn phòng thiết kế cấp thoát nước và môi trường.

\* Văn phòng thiết kế cơ điện và hạ tầng kỹ thuật.

### **1.3. Về công tác tổ chức nhân sự:**

- Rà soát, đánh giá lao động hiện trạng của Công ty về số lượng, cơ cấu nghề, trình độ cấp bậc cũng như năng lực các cá nhân. Tiếp tục cử cán bộ tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; đặc biệt tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ hành nghề đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành, phục vụ công tác đấu thầu.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mô hình tái cấu trúc của công ty.

### **1.4. Về công tác marketing, quản lý kỹ thuật:**

- Công tác marketing:

+ Tích cực xúc tiến các dự án Marketing và tìm kiếm việc làm, các hợp đồng mới nhằm bổ sung doanh thu kế hoạch trong thời gian tới. Tăng cường công tác lập các phương án dự thi, thi tuyển đối với các dự án mới có tính cạnh tranh, có kế hoạch và cơ chế với từng công việc cụ thể.

+ Phối hợp với các đơn vị tư vấn và thi công trong và ngoài Tổng Công ty để thực hiện triển khai các dự án, tạo thêm công ăn việc làm.

- Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý dự án:

+ Tăng cường quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án. Công tác quản lý kỹ thuật phải tham gia ngay từ bước thực hiện sản xuất và nâng cao chất lượng công tác kiểm kỹ thuật để tránh sai sót, giảm bớt chi phí in ấn, sửa chữa cũng như đảm bảo chất lượng hồ sơ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy thương hiệu doanh nghiệp.

+ Tiếp tục duy trì, triển khai cập nhật phổ biến các quy định pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2015 như Luật đầu tư, Luật kinh doanh bất động sản, Luật doanh nghiệp, Luật Xây dựng,... cho toàn Công ty.

#### **1.5. Về công tác tài chính và thu hồi công nợ:**

- Công tác tài chính:

+ Nâng cao năng lực tài chính bằng các biện pháp như tăng vòng quay vốn, sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Cùng cố và duy trì các biện pháp quản lý kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí, lợi dụng công quỹ. Tăng cường kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch về tài chính, báo cáo định kỳ một cách chính xác, rõ ràng và minh bạch.

+ Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, rà soát cắt giảm triệt để các khoản chi phí không cần thiết trong hệ thống. Thực hiện việc chi phí quản lý chiếm 20% theo doanh thu, phù hợp với mô hình tái cấu trúc.

- Thu hồi công nợ:

+ Kiện toàn lại ban thu hồi công nợ do một phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách. Xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ cho cả năm, trọng tâm vào các dự án đã có doanh thu với kế hoạch và cơ chế hoạt động rõ ràng, cụ thể. Với tổng giá trị công nợ phải thu khoảng 27,7 tỷ, dự kiến trong năm 2015 sẽ thực hiện thu hồi 4,5 tỷ.

+ Việc trích lập dự phòng cho công nợ khó đòi trong các thời gian trước đều ghi nhận cho Công ty mà chưa áp dụng theo đúng quy chế giao khoán, do đó sẽ thực hiện việc tính toán lại phần trích lập dự phòng của Công ty và các Văn phòng, qua đó sẽ giảm công nợ của công ty đối với các văn phòng sản xuất (việc trích lập dự phòng sẽ theo tỷ lệ của từng hợp đồng khoán nội bộ cụ thể ký kết giữa các công ty và văn phòng)

## **2. Những công việc phải thực hiện trong năm 2015:**

### **Về hoạt động tư vấn:**

Với tổng doanh thu dự kiến năm 2015 từ hoạt động tư vấn là 29,8 tỷ đồng, các công việc cần hoàn thành cụ thể như sau:

- Hoàn thành và nghiệm thu các công việc chuyển tiếp từ năm 2014 và trước năm 2104 chuyển tiếp sang là: 23,903 tỉ, bao gồm:

\* Doanh thu từ các công trình chuyển tiếp trước năm 2014: 13.023 triệu đồng

\* Doanh thu từ các công trình năm 2014 chuyển sang: 10.88 triệu đồng

Trong đó, đặc biệt tập trung các dự án lớn sau:

+ Khảo sát, lập dự án Hệ thống cấp nước sông Đà giai đoạn 2 (70%): 5,74 tỉ;

+ Khảo sát, thiết kế Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm chứng và tư vấn chất lượng nông

lâm thủy sản: 0,9 tỉ;

- + Dự án cấp nước và vệ sinh môi trường 6 tỉnh Miền Trung: 1,32 tỉ;
- + Khảo sát địa chất, địa hình DA cấp nước Buôn Mê Thuột: 3,5 tỉ;
- + Lập QH 1/500, lập dự án Trụ sở Bộ tư lệnh tăng thiết giáp: 0,57 tỉ;

- Hoàn thành doanh thu từ dự án Bắc An Khánh Giai đoạn 2 là 7 tỷ đồng

- Tổng cộng các công trình phải tìm kiếm và ký mới là 15,79 tỷ đồng, kết chuyển doanh thu trong năm 2015 là 5,8 tỷ đồng. (Trong đó giá trị Hợp đồng dự kiến ký mới trong năm 2015 là 3 tỷ đồng).

**Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:**

- Hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng phần diện tích sàn tầng 6 nhà 25T2- N05, kết chuyển thành doanh thu trong năm 2015: 29,9 tỷ đồng. Duy trì và tăng trưởng doanh thu cho phần diện tích cho thuê 360m<sup>2</sup>.

**Các kiến nghị với Tổng Công ty:**

- Hỗ trợ Công ty thanh toán dứt điểm các Hợp đồng tư vấn (ký với Tổng Công ty và các đơn vị thành viên) đã được nghiệm thu.

- Hỗ trợ nghiệm thu, thanh toán cho Công ty giá trị tư vấn thực hiện dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và triển khai kế hoạch năm 2015 của toàn Công ty. Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin chúc các quý vị đại biểu cùng toàn thể các cổ đông của Công ty và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công trong cuộc sống.

Trân trọng cảm ơn !



TỔNG GIÁM ĐỐC  
KTS. Lê An

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015**

Kính gửi ĐHĐCĐ thường niên công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex!

**PHẦN I : ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2014**

**1. Tình hình hiện nay và những khó khăn**

- Những năm gần đây nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng cơ bản giảm và tồn đọng đáng kể đã ảnh hưởng xấu đến việc tìm kiếm công ăn việc làm cũng như việc nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án công ty thực hiện làm cho công nợ phải thu và phải trả cao. Nhiều khoản nợ xấu khó đòi công ty phải trích lập dự phòng lớn dẫn đến mất cân đối trong thu, chi và không đảm bảo dòng tiền để chi phí sản xuất.
- Trong thị trường tư vấn xây dựng, công ty gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước, đặc biệt là khi nền kinh tế Việt Nam hòa nhập với kinh tế các nước trong khu vực. Trong khi năng lực tư vấn của chúng ta còn nhiều hạn chế về công nghệ xây dựng mới, thêm vào đó báo cáo tài chính 3 năm lỗ liên tục đã làm chúng ta khó khăn hơn trong công tác đấu thầu, liên doanh, huy động vốn.
- Việc đầu tư thua lỗ sản N05 (khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng) và việc thực hiện một số dự án lớn đòi hỏi chi phí sản xuất thực hiện lớn như: dự án An Khánh giai đoạn 2, dự án nước Sông Đà giai đoạn II chậm được nghiệm thu, thanh toán đã đẩy tình hình tài chính của công ty ngày càng trở nên khó khăn hơn và ảnh hưởng kéo dài.
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giảm sút nặng nề trong những năm gần đây, trong khi quy mô, mô hình tổ chức sản xuất, số lượng lao động và các quy chế điều hành cũng như hiệu quả điều hành không đáp ứng được yêu cầu của HĐQT và nhu cầu thực tế dẫn đến tình trạng năng suất lao động, thu nhập của người lao động thấp và kỷ luật lao động lỏng lẻo, làm trì trệ sản xuất phát sinh tư tưởng chán nản trong người lao động. Một số lao động có năng lực chuyên môn tốt đã chuyển khỏi công ty làm mất cân đối về cơ cấu ngành nghề và năng lực trình độ chuyên môn.

**2. Hoạt động của HĐQT**

HĐQT đánh giá năm 2014 là một năm rất khó khăn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD của công ty tính từ đầu năm tới nay, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp và đã đề ra các chủ trương lớn cùng 12 nghị quyết để chỉ đạo thực hiện, tập trung vào các vấn đề như:

- Rà soát kế hoạch SX, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện, nhiệm vụ SXKD
- Tháo dỡ các khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, thu hồi công nợ.
- Xây dựng KH dòng tiền, KH thu, chi.
- Hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng sản tảng 6, nhà 25T2 – N05.

- Công tác kỹ thuật để đảm bảo chất lượng các dự án cùng việc chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của công ty. Đặc biệt là đề án tái cấu trúc lại công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên môn hóa cao.

- Kiện toàn tổ chức sắp xếp, bổ sung cán bộ lãnh đạo chủ chốt cũng như việc ban hành các quy chế điều hành nội bộ thay thế cho những quy chế cũ nhằm phát huy cao hơn về trách nhiệm từng cá nhân. Giải quyết nhanh chóng và cơ bản các đề xuất của Ban điều hành.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định tại điều lệ công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của năm 2014.

- Thực hiện quy chế làm việc giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo đúng điều lệ công ty, tuy nhiên chế độ báo cáo chưa được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, thường xuyên, dẫn đến việc kiểm soát hoạt động điều hành nhiều khó khăn.

- Trong quá trình triển khai các nghị quyết của đại hội cổ đông của HĐQT, Ban điều hành chưa có kế hoạch hoặc giải pháp, tiến độ cụ thể để giải quyết khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành. Nhiều nghị quyết HĐQT còn chậm thực hiện.

### 3. Đánh giá hoạt động điều hành SXKD năm 2014

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT	KH 2014	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	36.763	22.222,4
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	70.105	18.344,8
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.053	2.451,01
4	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	1.110,02	(2.074,58)
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng.đ	6.074	3.447

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty Vinaconsult năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	DVT	KH 2014	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	27.452,493	17.351,79
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	65.227,7	16.553,15
-	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>		<i>34.398,46</i>	<i>15.512,82</i>
-	<i>Doanh thu từ hoạt động cho thuê sản</i>		<i>824,27</i>	<i>835,33</i>
-	<i>Doanh thu từ bất động sản đầu tư</i>		<i>29.941,09</i>	-
-	<i>Doanh thu khác</i>		<i>63,89</i>	<i>205,0</i>
3	Nộp ngân sách và cấp trên	Tr.đ	7.300,96	2.298,2
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đ	931,27	(1.827,64)
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	7.498,805	5.671,820

Nhìn chung, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 là chưa hoàn thành. Nhiều chỉ tiêu đạt được rất thấp so với kế hoạch.

Về nguyên nhân:

- Công tác tìm kiếm công việc làm chưa tốt, công tác chuẩn bị cho thực hiện KHSXKD trong năm chưa làm chu đáo. Chưa phân công cán bộ phụ trách theo dõi, bám sát các chủ đầu tư để nắm bắt thông tin, khai thác nguồn việc hoặc tiếp tục điều hành giải quyết dứt điểm công tác nghiệm thu thanh quyết toán.
- Việc thu hồi công nợ chưa thực hiện một cách quyết liệt và thường xuyên, thiếu tính chủ động và tích cực do đó kết quả thu hồi thấp đạt 42%.
- Chưa giải quyết được thủ tục pháp lý việc chuyển nhượng 1.268m<sup>2</sup> sàn N05 khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng để có thể kết chuyển thành doanh thu của năm.
- Một số dự án trọng điểm của công ty công tác chỉ đạo còn lúng túng, thiếu dứt điểm, không đảm bảo về chất lượng, khối lượng và tiến độ theo hợp đồng.
- Mô hình tổ chức sản xuất cùng quy chế điều hành nội bộ cũng như số lượng lao động chậm thay đổi gây trì trệ trong sản xuất, năng suất lao động và thu nhập thấp.
- Hiệu quả điều hành, uy tín của Giám đốc chưa cao. Khả năng tập hợp thống nhất mọi người đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong công ty còn thấp. Không duy trì được kỷ luật lao động trong công ty một cách nghiêm túc.

#### 4. Công tác quản lý vốn, đầu tư và tài chính.

- Vốn điều lệ của công ty là 11 tỷ đồng trong đó Tổng công ty góp vốn 51%. Công ty đã đầu tư vào các công ty trong Tổng công ty là 4,6 tỷ đồng cụ thể: Công ty Vinaconex 36 : 2,6 tỷ đồng; Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex : 1 tỷ đồng và Công ty vật tư ngành nước 1 tỷ đồng.
  - o Đối với công ty Vật tư ngành nước đã bị bán, vốn thu hồi về là 50 triệu đồng và mất vốn 950 triệu đồng.
  - o Đối với công ty Nước sạch Vinaconex nhiều năm nay không có cổ tức cần thiết phải thoái vốn (Phù hợp với luật DN mới).
  - o Đối với công ty Vinaconex 36: Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết thoái vốn (năm 2012) tuy nhiên chưa thực hiện được và có nguy cơ mất vốn, cần thiết phải thu hẹp sản xuất tránh phát sinh gây lỗ và cản trệ dự phòng mất vốn.
- Hiện nay chúng ta đã chuyển nhượng sử dụng 1.268m<sup>2</sup> thu về 29 tỷ đồng, còn tiếp tục hoàn thiện thủ tục ghi nhận doanh thu tiếp 4,123 tỷ đồng. Diện tích sàn còn lại là 355m<sup>2</sup> đang cho thuê, doanh thu hàng năm là 835 triệu đồng.
- Việc quản lý tài chính của HĐQT được hiện thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Ban điều hành đã được kiểm toán độc lập và HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên trong năm tài chính 2014 còn tồn tại một số nội dung như: Việc xây dựng kế hoạch thu chi tài chính chưa được quan tâm đầy đủ, việc lập dự toán chi phí cho từng dự án chưa làm tốt, việc thu hồi và xử lý công nợ thiếu chủ động và tích cực do đó việc quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn, công tác hạch toán, quyết toán, xác nhận công nợ nội bộ chưa nhanh nhạy, kịp thời.



## PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

### 1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019) đó là:

- Thoát khỏi tình trạng thua lỗ, ổn định và bảo toàn vốn.
- Bảo đảm hài hòa các lợi ích : Nhà nước, cổ đông và người lao động.
- Xây dựng lực lượng, củng cố năng lực tư vấn và thương hiệu của công ty trên cơ sở tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất và ban hành các cơ chế điều hành phù hợp về vốn, tài chính, chế độ hạch toán, quyết toán cùng với việc đa dạng về ngành nghề kinh doanh.

Cụ thể trong năm 2015 cần thực hiện các chỉ tiêu SXKD như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐV tính	TH 2014	KH 2015
1	Giá trị Tổng sản lượng	Tr.Đồng	17.351,79	33.117,77
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	16.553,15	60.960,62
-	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>		<i>15.512,82</i>	<i>29.801,93</i>
-	<i>Doanh thu từ hoạt động cho thuê sản</i>		<i>835,33</i>	<i>1.097,6</i>
-	<i>Doanh thu từ bất động sản đầu tư</i>			<i>29.941,09</i>
-	<i>Doanh thu khác</i>		<i>205</i>	<i>120</i>
3	Nộp ngân sách	Tr.Đồng	1.667,22	60.084,06
4	Lợi nhuận thực hiện (Trước thuế)	Tr.Đồng	(1.827,08)	1.154,21
5	TNBQ/người/tháng	Ng.Đồng	4.110	6.000

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2015	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	33.846,37	22.222,4
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	64.308,06	18.344,8
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.876,06	2.451,01
4	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	1.668,21	(2.074,58)
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng.đ	5.205	3.447

### 2. Giải pháp thực hiện :

2.1 Phát triển thị trường, nỗ lực tìm kiếm nguồn việc cho lĩnh vực tư vấn chủ yếu và truyền thống của công ty, đặc biệt cần tập trung vào các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội. Thực hiện đa dạng hóa về sản phẩm tư vấn và các loại hình dịch vụ kinh tế, kỹ thuật xây dựng khác góp phần tạo doanh thu lớn hơn và nguồn tài chính để chi trả các chi phí sản xuất thường xuyên và thiết yếu.

2.2 Khẩn trương thực hiện tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, năng động ở khối quản lý và chuyên môn hóa ở khối sản xuất. Kiện toàn sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý. Lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động.

**2.3** Xây dựng hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của chủ nhiệm đồ án, chủ trì các bộ môn. Duy trì sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành một cách thường xuyên. Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và có chế tài thưởng phạt nghiêm minh nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động trong công ty.

**2.4** Tăng cường giải quyết thu hồi vốn, công nợ, giảm thiểu giá trị phải trích dự phòng khó đòi, đồng thời giải quyết dứt điểm các dự án dở dang để ghi nhận doanh thu. Xây dựng kế hoạch thu, chi và kiểm soát hoạt động thu chi cho phù hợp với dòng tiền và theo từng dự án. Khẩn trương giải quyết dứt điểm việc chuyển nhượng 1.268m<sup>2</sup> sàn nhà 25T2 khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội để ghi nhận doanh thu.

**2.5** Mở rộng việc liên doanh, liên kết, hợp tác với các cơ quan cùng lĩnh vực như: Các công ty tư vấn xây dựng trong và ngoài nước, các việc KHKT, các trường đại học...nhằm tạo cơ hội đào tạo nâng cao trình độ, tìm kiếm thị trường, bổ sung năng lực công ty góp phần quảng bá hình ảnh công ty.

### **3. Công tác quản trị và giám sát công tác điều hành.**

- HĐQT đặt ra các yêu cầu và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành đặc biệt đối với các vấn đề lớn, quan trọng của công ty hay các dự án trọng điểm.

- Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để kịp thời nắm bắt các thông tin, xử lý kịp thời chính xác điều hành các mối quan hệ với đối tác, chủ đầu tư cũng như các bộ phận trong công ty, phải coi đây là sản phẩm của công tác quản lý.

- Đổi mới công tác giám sát đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công chú trọng việc phân tích đánh giá rút kinh nghiệm trong hoạt động giám sát.

- Tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các hạn chế rủi ro trong quá trình điều hành đặc biệt trong hoạt động tài chính.

- Phối hợp với Đảng ủy công ty làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, kiện toàn công tác tổ chức sắp xếp cán bộ lãnh đạo chủ chốt của công ty.

- Cơ cấu lại công ty Vinaconex 36 một cách gọn nhẹ, tập trung vào ngành nghề chủ đạo tránh phát sinh lỗ. Sắp xếp lại cán bộ lãnh đạo, tháo gỡ dần khó khăn tài chính

- Thoái vốn tại công ty Viwasupco.

- Tiết kiệm chi phí quản lý, tiến hành tổng kiểm kê tài sản kịp thời thanh lý những tài sản không dùng đến.

### **4. Công tác khác.**

- Quan tâm, đề cao công tác dân chủ thông qua tất cả các hoạt động của tổ chức Đảng ủy, công đoàn và Đoàn thanh niên để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất, có kỷ luật. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, cách ứng xử văn minh và nhân văn. Xây dựng mối quan hệ lợi ích hài hòa.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc cho người lao động. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Thực hiện quy chế dân chủ trong doanh nghiệp theo tinh thần nghị định số 60/2013/NĐ-CP và kế hoạch triển khai công tác này của Tổng công ty.
- Công tác điều chỉnh bổ sung thỏa ước Lao động tập thể.
- Quan tâm đến hoạt động quan trọng của các tổ chức đoàn thể như các kỳ đại hội, các hoạt động kỷ niệm nhân ngày lễ lớn..

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HĐQT CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Nguyễn Thanh Phương*

**BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2014, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2015**

MẠCH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ BỐP BỔNG (1.000 Đ.)	GIÁ TRỊ BÀ NGHIỆM THU A.B (1.000 Đ.)	HÌNH THỨC TƯ VẤN A.B (1.000 Đ.)	HÌNH THỨC TƯ VẤN B.A.B (1.000 Đ.)	THỰC HIỆN NĂM 2014			DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2015			LƯỢNG SẢN PHẨM (1000 Đ.)	LƯỢNG SẢN PHẨM (1000 Đ.)	LƯỢNG SẢN PHẨM (1000 Đ.)
					GIÁ TRỊ BÀ NGHIỆM THU A.B (1.000 Đ.)	TRƯỚC THIẾT KẾ (1000 Đ.)	TRƯỚC THIẾT KẾ (1000 Đ.)	TRƯỚC THIẾT KẾ (1000 Đ.)	TRƯỚC THIẾT KẾ (1000 Đ.)	TRƯỚC THIẾT KẾ (1000 Đ.)			
SỐ 1/2014/KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 1-2 /HỒ	353.007.000,0				18.399.009.254	96.813.216.724	6.264.336.026	11.523.487.238	9.230.308.219	35.117.794.347	20.801.020.816		
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỰC HIỆN 2014 NGHIỆM THU THỰC HIỆN 2014	212.819.780.286				14.875.188.283	53.461.968.734	5.851.298.426	8.687.872.387	7.830.732.215	13.244.887.006	11.003.513.846		
VĂN PHÒNG TƯNG CỬY Được Bộ An Ninh Công An đề nghị	341.000.000	68.387.000			350.000.000	270.000.000	270.000.000	270.000.000					
Biên chế 1/10 tháng 4/2014 cấp 2 Hòa Lạc	546.428.100	341.210.000	82.470.000					841.616.000	705.013.000				
<b>CÔNG TY VINAACONEX 2</b>													
VTC & lập DT phần tư tổng dự án, dự án ở xã Hòa Lạc	1.056.180.000	1.443.350.000	457.540.000										
<b>CÔNG TY 9</b>													
VTC & lập DT phần tư tổng dự án, dự án ở xã Hòa Lạc	298.866.000	37.000.000											
<b>AN BẮC AN KHUẤT GIỚI ĐOÀN LƯU - TPC CP VINAACONEX</b>													
đến thiết kế xây dựng công trình 1/10. Đặc điểm là số 01 công trình 01/10. Các 1. Các dự án nằm trên địa bàn xã An Khê và xã Vĩ. K. 01/10. 01/10.	144.790.880,04	17.180.180,88	16.011.463,32		19.708.650,79	8.108.796,67	6.800.666,141	5.480.202,817	4.974.318,076	1.700.000,000	7.800.000,000		
<b>CÔNG TY TNHH LƯƠNG PHƯƠNG</b>													
phổ trong nội dung Dự án - 1/10	3.074.000.000												
2. 1/10 và An Khê (đ)	3.344.000.000									996.200.000	930.790.000		
đến 1/10 và An Khê (đ) và 1/10 và An Khê 1/10 và An Khê (đ)													
<b>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG SỐ 1</b>													
Một công trình cấp II CTĐ. Dự án là dự án nghiên cứu	2.890.485.900	546.020.000								289.896.900	260.200.000		
Đề xuất dự án nghiên cứu - 1/10 và 1/10 và An Khê (đ) và 1/10 và An Khê (đ)	180.830.000	156.000.000	156.000.000		150.000.000	136.300.000		153.990.000	130.300.000				
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ ĐẠI HỌC</b>													
Một công trình cấp II CTĐ. Dự án là dự án nghiên cứu	3.234.806.000									245.800.000	222.207.273		
Đề xuất dự án nghiên cứu - 1/10 và 1/10 và An Khê (đ) và 1/10 và An Khê (đ)										100.000.000	175.484.845		
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ ĐẠI HỌC</b>													
Một công trình cấp II CTĐ. Dự án là dự án nghiên cứu	13.064.300.000	1.419.210.000	3.516.248.000		1.296.240.000	1.287.472.000		1.316.210.000	1.287.472.000				
<b>CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẮC</b>													
Một công trình cấp II CTĐ. Dự án là dự án nghiên cứu	300.000.000									90.000.000	81.810.100		
<b>CÔNG TY CP XNK HÀ TÂY</b>													

ĐƠN VỊ	MÃ SỐ THUẾ	MÃ SỐ QUẢN LÝ	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	KẾ HOẠCH 2015 - 2014 CHUYỂN SỔ	
										GIÁ TRỊ	LỖY
MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT	MÃ SỐ QUẢN LÝ CHI TIẾT
0	Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư tại con phố 7/5 Đường Thống Nhất Đông, Hà Nội	3.093.204.214	300.000.000	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
	- Lập đầu tư dự án	263.531.864									263.531.864
0	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ TÀI CHÍNH - M&T&C	1.205.900.000	338.893.893	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	1.128.900.000
	Lập các dự án tư vấn công cộng như: Kế hoạch kinh doanh, văn phòng và nhà ở chung cư, dự án đầu tư dự án công cộng, Văn phòng, Văn phòng										
0	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VICTORY PHONG	1.070.400.000	244.115.600								826.284.400
	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình nhà ở xã hội và công trình xây dựng V&I Cities										
0	PHU YÊN	1.203.745.322	462.810.000								740.935.322
	Hỗ trợ cấp nước khu vực địa phương (Hầu phủ cho xã)										
	* Trao đổi BVTC										
	* Lập dự án đầu tư xây dựng	688.403.200									688.403.200
	* Nhân sự xây dựng	78.000.000									78.000.000
	* Lập các công trình kết cấu móng nhà ở xã hội	200.440.000									200.440.000
0	BAN QUẢN LÝ BÀN GẤP HỒC SÁCH VÀ M&T&C TRONG SÔNG THƠ VÀ NGHỆ AN	1.462.043 USD	5.460.037.251	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	5.460.037.251
	Dự án cải tạo và vệ sinh môi trường sông thơ và sông miền trung (sông ADB)										
	* Trao đổi BVTC	237.661.600	188.883.600								148.778.000
	* Trao đổi BVTC	222.661.600	188.883.600								148.778.000
0	HTCN do nhân Tân Yên	206.432.332	100.000.000								106.432.332
	QUANG TRUNG										
	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢC QUANG TRUNG										
	CT: HCM và Văn Lang - Văn Hà và Văn Linh (đi đường T1)										
	* K&S	206.400.000	202.750.000								202.750.000
	* K&S	146.400.000	111.670.000								111.670.000
	* T&M&C	602.000.000	143.215.999								143.215.999
0	HTCN đồng và các công trình (đi đường T1)	1.065.100.000	810.000.000								810.000.000
	* Đầu tư và K&S	460.472.440	460.472.440								460.472.440
	* Lập DC và K&S	260.763.000	260.763.000								260.763.000
	* Lập DC và K&S	904.864.560	1.249.833.600								1.249.833.600
	* Lập dự án quản lý	281.204.000	281.204.000								281.204.000
	CTM: các công trình và phụ lục khác làm theo										
	TRANG HÒA										
	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHỆ AN	1.242.789.870	1.125.883.600								1.125.883.600

DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ ĐƠN ĐƠN (1000 Đ)	CÁI TRẢ VÀ NGUYÊN THỦY (1000 Đ)	BÊN A (1000 Đ)	ĐẾN 31/12/2013			ĐẾN 31/12/2014			ĐẾN 31/12/2015			ĐẾN 31/12/2016			ĐẾN 31/12/2017		
				GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐOẠN THỜI (1000 Đ)	LỖY KẾ % (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐOẠN THỜI (1000 Đ)	LỖY KẾ % (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐOẠN THỜI (1000 Đ)	LỖY KẾ % (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐOẠN THỜI (1000 Đ)	LỖY KẾ % (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐOẠN THỜI (1000 Đ)	LỖY KẾ % (1000 Đ)
1. TRƯỜNG KHU LƯU ĐÌNH TRỌNG LAM MỚI	481.643.000	248.247.669	210.608.666		48.243.800	53,625,455	53,625,455	49.243,000	53,625,455									
2. Đường giao thông trục Đông - Tây 1, khu đô thị mới Ngõ Sơn, thành phố:	495.956.889	255.950.000	255.950.000															
- K5 Đ1	549.245.000	120.240.000																
- K5 Đ2	124.791.000	135.210.000																
- D1/B1	225.390.588																	
3. Cải tạo và mở rộng chi cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh	145.203.300	128.220.000	100.000.000															
- Tập 0A	25.077.820	8.893.910																
- TP BƯNG	120.142.480	120.255.490																
4. Trại tập huấn CA DT và huấn luyện về Chi cục Thuế Thành Phố	120.121.000	203.102.934	80.000.000															
- TP BƯNG	21.981.000	25.951.000	15.151.330															
- TP BƯNG	98.140.000	177.211.934	64.848.670															
5. TV, Bộ BOKTĐT và CC Thuế Đông Sơn	324.870.426	333.790.000	273.373.000															
18,409,883,81%					3,338,824,981	2,061,264,800	618,689,936	803,000,000	1,421,356,930	2,935,824,941	1,421,356,930	11,851,082,247	50,830,990,400					
6. Quy hoạch khu E An Viên Dương - XD 3	1.327.020.000				1.062.208.000	905.784.000												
7. Trại tập huấn CA DT và huấn luyện về Chi cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh	203.240.000				203.043.000	203.043.000												
8. Trại tập huấn CA DT và huấn luyện về Chi cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh	980.000.000				991.000.000	619.000.000												
9. Hệ thống cấp nước chuẩn cho Trại Tập Huấn CA DT - Xuân Mai - Mùa Mưa - Hè Nội - Hè Đông	8.238.498.000																	
10. Nhà cấp 4 chi cục Thuế TP Hồ Chí Minh	2.397.971.000				176.886.820	50%												
11. Công tác sửa chữa chi cục Thuế TP Hồ Chí Minh	1.019.544.000																	
12. Công tác sửa chữa và thiết kế bản vẽ thi công dự toán DTSD trong các kế hoạch chỉnh và tu sửa chi cục Thuế TP Hồ Chí Minh	51.067.000	43.362.000			45.352.000	100%	64.000.452							44.854.120				
13. Cải tạo và sửa chữa nhà văn hóa TP Hồ Chí Minh	407.959.000	407.959.000																
14. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng TP Hồ Chí Minh	10.000.000	10.000.000			10.000.000	100%	9.000.000							9.000.000				
15. Trại tập huấn CA DT và huấn luyện về Chi cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh	10.000.000	10.000.000			10.000.000	100%	9.000.000							9.000.000				
16. Trại tập huấn CA DT và huấn luyện về Chi cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh	3.660.000	3.660.000			3.660.000	100%	3.660.000							3.660.000				
17. Sửa chữa nhà văn hóa TP Hồ Chí Minh	5.511.639.396				1.102.237.881	20%								1.102.237.881	20%			
18. Bộ tư lệnh Trưng Vương	572.000.250																	
- Tập 0A 1600	183.530.250																	
- Tập 0A 1600	402.500.000																	
19. Bộ tư lệnh Trưng Vương																		
- Tập 0A 1600																		
- Tập 0A 1600																		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (1000 Đ)	GIÁ TRỊ BÀN NGHIÊM THU A-B (1000 Đ)	ĐƠN VỊ		QUÝ I NĂM 2014		QUÝ II NĂM 2014		QUÝ III NĂM 2014		QUÝ IV NĂM 2014		KẾ HOẠCH 2014 - 2016 (TRUYỀN SÁNG)		
			GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG (1000 Đ)	ĐƠN VỊ TRƯỚC THU (1000 Đ)	LƯU KẾ % TRƯỚC THU (%)
<b>C</b> <b>III- Các công trình kỹ thuật và kiến trúc</b>	15,796,384,626													8,025,000,000	5,877,272,273
01 Bộ tư lệnh Tổng Thuật giúp (01)	2,375,000,000													2,375,000,000	1,842,191,818
02 Trường mầm non Phú Lương	800,000,000													200,000,000	181,818,182
03 Trạm BTS Viettel	200,000,000													1,000,000,000	636,363,636
04 Trụ sở Vinacorex 1 - Lắp đặt - Thiết bị ĐVTG	2,040,000,000													200,000,000	227,272,727
05 Văn phòng khác Thửa số Tòa nhà chung cư Phương Mai và chung cư con cấp 8Bà Tr	1,281,100,000													2,000,000,000	939,393,939
06 Văn phòng ĐVTG	220,000,000													2,000,000,000	2,000,000,000
07 Các công trình khác	7,104,284,626													2,000,000,000	2,893,000,000

Ngô Thị Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACOREX



TỔNG GIÁM ĐỐC  
KTS. Lê An

## BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 18/03/2015 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

**Ý kiến:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Đơn vị tính: VND*

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	SS TĂNG TRƯỞNG (%)
1	2	3	4	5
	<b>TÀI SẢN</b>	82.713.699.676	93.231.791.542	
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	68.988.642.882	78.697.590.205	87,66
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	1.522.687.684	8.551.761.979	17,81
1.	Tiền	522.687.684	5.551.761.979	9,41
2.	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.000.000.000	3.000.000.000	33,33
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-	
1.	Đầu tư ngắn hạn	-	-	
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	26.971.735.144	32.608.690.731	82,71
1.	Phải thu khách hàng	29.752.685.968	29.094.125.797	102,26
2.	Trả trước cho người bán	1.968.648.877	3.158.555.096	62,33
3	Các khoản phải thu khác	784.451.099	2.382.546.308	32,92
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.534.050.800)	(2.026.536.470)	273,08
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	38.450.119.863	37.414.482.283	102,77
1.	Hàng tồn kho	41.263.734.877	40.228.097.297	102,57
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.813.615.014)	(2.813.615.014)	100,00
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	2.044.100.191	122.655.212	1666,54
1	Phải thu tạm ứng	2.044.100.191	122.655.212	1666,54
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	13.725.056.794	14.534.201.337	94,43
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	319.777.383	416.600.350	76,76
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	1.421.963.879	1.518.786.846	93,62
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)	100,00



	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(5.092.651.137)</i>	<i>(4.816.679.261)</i>	105,73
2	Tài sản cố định vô hình	201.564.180	376.872.180	53,48
	<i>Nguyên giá</i>	<i>584.360.000</i>	<i>584.360.000</i>	100,00
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(382.795.820)</i>	<i>(207.487.820)</i>	184,49
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>9.048.810.810</b>	<b>9.192.117.518</b>	<b>98,44</b>
1	Nguyên giá	9.718.568.061	9.668.357.061	100,52
2	Giá trị hao mòn lũy kế	(669.757.251)	(476.239.543)	140,63
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>2.457.052.333</b>	<b>2.468.068.909</b>	<b>99,55</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	2.628.000.000	2.628.000.000	100,00
2	Đầu tư dài hạn khác	1.000.000.000	2.000.000.000	50,00
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.170.947.667)	(2.159.931.091)	54,21
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>42.320.418</b>	<b>149.038.834</b>	<b>28,40</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	42.320.418	149.038.834	28,40
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>82.713.699.676</b>	<b>93.231.791.542</b>	<b>88,72</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>82.713.699.676</b>	<b>93.231.791.542</b>	<b>88,72</b>
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>77.041.879.022</b>	<b>85.732.886.532</b>	<b>89,86</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>47.059.488.515</b>	<b>55.793.704.503</b>	<b>84,35</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	1.015.996.348	3.922.661.569	25,90
2.	Phải trả người bán	7.205.944.285	33.086.700.506	21,78
3	Người mua trả tiền trước	12.243.957.233	12.582.495.881	97,31
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.134.243.457	1.765.209.259	64,26
5	Phải trả người lao động	4.741.127.610	3.460.675.725	137,00
6	Chi phí phải trả	327.669.160	325.851.723	100,56
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20.390.550.422	650.109.840	3136,48
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>29.982.390.507</b>	<b>29.939.182.029</b>	<b>100,14</b>
1	Kí quỹ, đặt cọc	29.068.308.450	29.068.308.450	100,00
2	Doanh thu chưa thực hiện	914.082.057	870.873.579	104,96
<b>B -</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>5.671.820.654</b>	<b>7.498.905.010</b>	<b>75,64</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.671.820.654</b>	<b>7.498.905.010</b>	<b>75,64</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.000.000.000	11.000.000.000	100,00
2.	Thặng dư vốn cổ phần	1.624.190.000	1.624.190.000	100,00
7.	Quỹ đầu tư phát triển	3.177.066.833	3.177.066.833	100,00
8.	Quỹ dự phòng tài chính	504.624.843	504.624.843	100,00
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(10.634.061.022)	(8.806.976.666)	120,75
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>82.713.699.676</b>	<b>93.231.791.542</b>	<b>88,72</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	So sánh tăng trưởng (%)
I	Tổng giá trị sản lượng	17.351.790.000	13.995.165.713	123,98
II	Tổng doanh thu (Không bao gồm VAT)	16.553.150.453	20.757.251.766	79,75
	<i>Trong đó: Tư vấn thiết kế</i>	15.512.820.980	19.591.016.934	79,18
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	204.994.817	63.599.536	322,32
	<i>Doanh thu khác</i>	835.334.656	1.102.635.296	75,76
III	Tổng chi phí	18.380.234.809	27.212.877.034	67,54
	Giá vốn hàng bán	8.586.083.294	15.271.001.157	56,22
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.879.393.233	4.826.790.812	121,81
	Chi phí tài chính	149.069.328	1.569.391.252	9,50
	Dự phòng các khoản giảm giá đầu tư ngắn hạn	3.518.530.906	3.973.546.105	88,55
	Giá vốn hoạt động cho thuê BDS	193.517.708	1.404.620.984	13,78
	Chi phí khác	53.640.340	167.526.724	32,02
IV	Tổng lợi nhuận	(1.827.084.356)	(6.455.625.268)	28,30
1	Phân phối lợi nhuận			
	Tổng lợi nhuận trước thuế	(1.827.084.356)	(6.455.625.268)	28,30
	Tổng lợi nhuận sau thuế để lại trích lập các quỹ	(1.827.084.356)	(6.455.625.268)	28,30
2	Dự kiến trích quỹ và chia cổ tức			
a	Trích các quỹ			
	Quỹ đầu tư phát triển			
	Quỹ dự phòng tài chính			
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi			
b	Chia cổ tức cho các cổ đông			
	Vốn nhà nước			
	Vốn cổ đông góp			
V	Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước	1.134.243.457	1.765.209.259	64,26
	<i>Số thuế còn phải nộp</i>	1.134.243.457	1.765.209.259	64,26
	<i>Trong đó VAT</i>	1.017.118.352	750.427.265	135,54

VI	Bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn	260.603.612	285.555.745	91,26
VII	Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh			
	Tỷ suất lợi nhuận (%)			
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu (ROS)</i>	-11,04%	-31,10%	35,49
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Nguồn vốn CSH(ROE)</i>	-32,21%	-86,09%	37,42
	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản(ROA)</i>	-2,21%	-6,92%	31,90
	Bố trí cơ cấu vốn (%)			
	<i>Tài sản cố định/Tổng tài sản</i>	2,25%	2,48%	90,68
	<i>Tài sản lưu động/Tổng tài sản</i>	83,41%	84,41%	98,81
	<i>Bất động sản/Tổng tài sản</i>	10,94%	9,86%	110,96
	<i>Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn</i>	6,86%	8,04%	85,25
	Tình hình Tài chính			
	<i>Tỉ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản (%)</i>	93,14%	91,96%	101,29
	Khả năng thanh toán (Lần)			
	<i>Khả năng thanh toán tổng quát</i>	1,07	1,09	98,73
	<i>Khả năng thanh toán ngắn hạn</i>	1,47	1,41	103,93
	<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	0,65	0,74	87,70

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Phạm Thị Phương Hoa

Phạm Thị Thanh Diệu



Lê An

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2014.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2014 như sau:

**A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Về nhân sự Ban Kiểm soát**

Trong năm 2014, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

- |                         |   |
|-------------------------|---|
| - Bà Nguyễn Thái Hà     | Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)   |
| - Ông Phí Trường Giang  | Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 03/12/2014) |
| - Ông Lê Trung Nghĩa    | Thành viên (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)   |
| - Ông Tôn Thất Việt Anh | Thành viên (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)   |
| - Bà Vũ Việt Hà         | Thành viên (miễn nhiệm ngày 03/12/2014) |
| - Bà Trần Thị Thu Hiền  | Thành viên (miễn nhiệm ngày 03/12/2014) |

Trưởng ban kiểm soát có trình độ chuyên môn về kế toán; các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiểm nhiệm không chuyên trách.

**2. Về hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo quy chế, tập trung kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Kiểm toán tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sau mỗi lần bầu bổ sung thành viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

\* **Những việc chưa làm được:**

- Do các thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên không chuyên trách, hoạt động kiêm nhiệm, dẫn đến việc kiểm tra, rà soát định kỳ tại công ty chưa được thường xuyên. Trong năm Ban Kiểm soát tổ chức rà soát và làm việc trực tiếp tại đơn vị 02 lần.

**3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo các quy định của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và Pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị.

**4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 không đạt kế hoạch các chỉ tiêu chính đề ra .

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác điều hành của Ban Giám đốc.

**5. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2014 và ĐHCĐ bất thường năm 2014:**

- **Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2014 so với kế hoạch thông qua tại Đại hội như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Giá trị sản xuất	Triệu đồng	36.763	22.222	60,4%
Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	70.105	18.345	26,2%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.110	-2.074	
Cổ tức	%	0	0	

- **Thù lao HĐQT, BKS, quỹ tiền lương Công ty năm 2014:**

Công ty không chi trả thù lao HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2014 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

- **Phân phối lợi nhuận năm 2014**

Công ty không phân phối lợi nhuận và không chia cổ tức cho các cổ đông do có kết quả kinh doanh lỗ

- **Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014 của Công ty:**

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, là một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán được ĐHĐCĐ năm 2014 thông qua để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2014 của Công ty.

Ban Kiểm soát đã có tờ trình đề nghị lựa chọn các Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 để trình ĐHĐCĐ quyết định.

- **Về sửa đổi Điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh**

Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh theo đúng nội dung đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua

Công ty chưa ban hành Điều lệ sửa đổi phù hợp với nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường

## **6. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014**

- **Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

Công ty đã lập và công bố báo cáo Tài chính quý, năm phù hợp với quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2014 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Ý kiến của đơn vị kiểm toán như sau:

*"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"*

Ý kiến của Ban Kiểm Soát: Ý kiến của Kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành.

- **Một số chỉ tiêu (hợp nhất) tài sản nguồn vốn thời điểm 31/12/2014**

ĐVT: triệu đồng

Tài sản	Số tiền	Nguồn vốn	Số tiền
Tài sản ngắn hạn	79.498	Nợ phải trả	85.905
Tiền	2.657	Nợ ngắn hạn	55.922
Các khoản phải thu	33.962	Trong đó: vay và nợ ngắn hạn	2.722

Hàng tồn kho	40.824	Phải trả người bán	9.014
Tài sản khác	2.054	Người mua trả trước	13.460
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>12.520</b>	Phải nộp ngân sách	3.251
Phải thu dài hạn	319	Nợ dài hạn	29.922
Tài sản cố định hữu hình	1.869	<b>Nguồn vốn CSH</b>	<b>5.267</b>
Bất động sản đầu tư	9.049	Vốn điều lệ	11.000
Đầu tư tài chính dài hạn	1.022	Thặng dư và các quỹ	5.461
Tài sản khác	252	LNST chưa phân phối	-11.165
Lợi thế thương mại	8	Lợi ích cổ đông thiểu số	816
<b>Tổng cộng</b>	<b>92.018</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>92.018</b>

Công ty đã ký hợp đồng đặt cọc bán một phần sản phẩm N05 nhưng đến nay vẫn trong quá trình triển khai các thủ tục để ghi nhận doanh thu.

#### ▪ Kết quả kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Hợp nhất	Riêng cty mẹ
- Doanh thu thuần:	18.083 trđ	16.348 trđ
- Giá vốn:	10.286 trđ	8.779 trđ
- Lợi nhuận gộp:	7.765 trđ	7.569 trđ
- Chi phí quản lý:	9.913 trđ	9.387 trđ
- Lợi nhuận hoạt động TC, khác:	-112 trđ	-9 trđ
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	- 2.074 trđ	-1.827 trđ

Lợi nhuận gộp của công ty cao chủ yếu do công trình An Khánh không thực hiện giao khoán mà công ty triển khai theo hình thức tự thực hiện, công ty chưa xây dựng phương án kinh tế để hạch toán giá vốn mà hạch toán theo chi phí thực tế.

#### \* Tình hình đầu tư tài chính riêng cty mẹ:

- Đầu tư công ty con Vinaconex 36:	2.628 trđ, trích dự phòng: 1.170 trđ
- Đầu tư công ty Viwasupco:	1 tỷ đồng

#### 7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành

HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát được thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, cụ thể: được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, được cung cấp các thông tin và tài liệu hoạt động của Công ty kịp thời, đầy đủ.

#### 8. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Công ty cần nâng cao công tác thu hồi công nợ, đặc biệt lưu ý phân loại và đánh giá các khoản công nợ trên 3 năm. Sau khi đã xác định được các đối tượng phải thu, đề nghị công ty phải thực hiện công tác thu nợ một cách quyết liệt, triệt để. Đối với những trường hợp nợ lâu ngày, nếu không thu được công ty có thể nhờ đến sự can thiệp của Pháp Luật. Đối với các khoản công nợ phải thu quá hạn mà công ty đã có đủ cơ sở xác định không có khả năng thu hồi, công ty cần trích lập dự phòng công nợ khó đòi theo đúng quy định.
- Đề nghị Công ty kiểm kê giá trị sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ, từ đó so sánh đánh giá với giá trị sản xuất kinh doanh dở dang phản ánh trên sổ sách kế toán và sớm luân chuyển chứng từ phù hợp với thực tế.
- Tiếp tục kiểm soát chi phí đảm bảo tiết kiệm, phù hợp.

- Tập trung củng cố sản xuất và tái cơ cấu mô hình hoạt động theo đề án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 phê duyệt

#### **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015**

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2015 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong hoạt động quản lý, điều hành, trong quản lý vốn, vật tư, tài sản của công ty.
- Xem xét, có ý kiến với những báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; các quy định về quản lý tài chính, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương,...
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của công ty định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để tìm hiểu những khó khăn vướng mắc, từ đó đề xuất các ý kiến để giải quyết.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2014. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN THÁI HÀ**



## **4. CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

Số: 108/TT-HDQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2015

## TỜ TRÌNH

Về việc: Phê duyệt phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS  
tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Theo điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex đã được đại hội đồng cổ đông nhất trí ngày 04 tháng 12 năm 2004 và điều lệ hoạt động của công ty được sửa đổi đã thông qua đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 03 năm 2009

Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex ngày 25 tháng 03 năm 2014

Căn cứ theo kết quả báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C Việt Nam ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Theo tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2014, đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2014 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không làm việc trực tiếp tại công ty.

Nguồn kinh phí chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và ban kiểm soát công ty được lấy từ lợi nhuận sau thuế để chi trả, tuy nhiên theo kế hoạch năm 2015 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex lỗ lũy kế lớn do vậy Công ty chưa thực hiện chi trả.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty cho năm tài chính 2015.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Nguyễn Thanh Phương*

Số: *ACS/TT-HDQT*

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2015

## TỜ TRÌNH

Về việc: **phê duyệt phân phối lợi nhuận**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Theo điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinacoex đã được đại hội đồng cổ đông nhất trí ngày 04 tháng 12 năm 2004 và điều lệ hoạt động của công ty được sửa đổi đã thông qua đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 03 năm 2009

Căn cứ nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex ngày 25 tháng 03 năm 2014

Căn cứ theo kết quả báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C Việt Nam ngày 18 tháng 03 năm 2015

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2014 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2014: - 1.827.084.356 đ
2. Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang: -8.806.976.666 đ
3. Phân phối lợi nhuận sau thuế: 0 đ
  - 3.1 Trích lập quỹ phát triển kinh doanh: 0 đ
  - 3.2 Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 0 đ
  - 3.3 Chia cổ tức theo cổ phần: 0 đ
  - 3.4 Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng: 0 đ
    - Quỹ khen thưởng: 0 đ
    - Quỹ phúc lợi: 0 đ
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: - 10.634.061.022 đ

Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 không có lợi nhuận do vậy không có khả năng chi trả cổ tức năm 2014.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex trình đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho năm tài chính 2014.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Nguyễn Thanh Phương*

CÔNG TY CP VINACONSULT  
**BAN KIỂM SOÁT**

Số / VCT-TCHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2015

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2015)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015**  
**Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex và các quy định Pháp luật liên quan;
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét phê duyệt phương án lựa chọn các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét báo cáo tài chính bán niên 2015 của Công ty như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, BKS.



**NGUYỄN THÁI HÀ**

## **5. NGHỊ QUYẾT DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

*Được tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2015*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung 2013 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 19/06/2013;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khoá nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/BB-ĐHCĐ, ngày 17/3/2014,

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2017, tại trụ sở của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX, Hội trường tầng 7, nhà D9, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX thường niên năm 2015 đã tổ chức để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Tổng số cổ đông triệu tập là 189 cổ đông, tương ứng 1.100.000 CP, 100% vốn điều lệ (Vốn điều lệ của Công ty là 11 tỷ đồng).

- Tổng số cổ đông đăng ký dự họp là                      cổ đông, đại diện cho                      cổ phần, chiếm                      % vốn điều lệ.

- Tổng số cổ đông đến dự họp là                      cổ đông đại diện cho                      cổ phần chiếm % vốn điều lệ.

*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 do ông Nguyễn Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty làm Chủ tọa. Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất thông qua các vấn đề sau:*

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**1: Về Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:**

**1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014**

TT	Nội dung	Đơn vị	VINACONSULT	Hợp nhất
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr đồng	17.352	22.222
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	16.553	18.345
3	Phải nộp ngân sách	Tr đồng	2.298	2.451
4	Lợi nhuận thực hiện	Tr đồng	-1.828	-2.075
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đồng	4.110	3.447

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.**

TT	Nội dung	Đơn vị	VINACONSULT	Hợp nhất
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr đồng	33.118	33.846
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	60.961	64.308
3	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.084	6.876
4	Lợi nhuận thực hiện	Tr đồng	1.154	1.668
5	Thu nhập bình quân /người/tháng	1.000 đồng	6.000	5.205

**2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015.**

**3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định hoạt động SXKD của Công ty năm 2014.**

**4. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015**

**5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của Công ty mẹ năm 2014.**

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014 : -1.827.984.356,đ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 chuyển sang : -6.455.625.268,đ
- Phân phối lợi nhuận sau thuế : 0,đ

+ Trích lập quỹ phát triển kinh doanh: 0,đ

- + Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 0,d
- + Chia cổ tức theo cổ phần: 0,d
- + Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng: 0,d

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : -10.634.061.022,d

Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 không có lợi nhuận, do vậy không có khả năng trả cổ tức năm 2014.

#### **6. Thông qua phương án không chi trả thù lao cho Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015.**

Các nội dung trên đã được thông qua tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín biểu quyết, có Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm theo.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng VINACONEX thông qua toàn văn tại Đại hội.

Cuộc họp kết thúc vào hồi      giờ      phút cùng ngày.

#### **THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

#### **ĐOÀN CHỦ TỊCH**

1. Tô Thị Thu Trang

1. Nguyễn Thanh Phương- Chủ toạ Đại hội

2. Nguyễn Thị Xuyên

2. Dương Văn Mậu- Thành viên ĐCT

3. Nguyễn Ngọc Long – Thành viên ĐCT

4. Lê An – Thành viên ĐCT

5. Vũ Ngọc Minh - Thành viên ĐCT



**6. CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG VINACONEX**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex và các công ty con (gọi chung là Công ty) đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 01 năm 2004, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

***Vốn điều lệ*****11.000.000.000 VND*****Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:***

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	5.610.000.000	51%
Các cổ đông khác	5.390.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>100%</b>

***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
 Điện thoại : 043 554 0889  
 Fax : 043 554 0600  
 E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn  
 Mã số thuế : 0 1 0 1 4 4 5 4 4 6

***Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:***

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đầu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Công ty con**

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Vinaconex 36	Nhà E10, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Số 0103001621 thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 3 năm 2009	65,70%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Châu Phong	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phí Trường Giang	Trưởng ban	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014	
Bà Vũ Việt Hà	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014	
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014	
Ông Bùi Thế Hải	Phó Giám đốc	08 tháng 02 năm 2011	28 tháng 7 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Lê An**

Ngày 18 tháng 3 năm 2015

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 126/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



  
Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1  
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

  
Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>79.498.121.965</b>	<b>89.119.916.991</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.657.107.764</b>	<b>8.654.247.214</b>
1. Tiền	111		1.657.107.764	5.654.247.214
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.962.688.661</b>	<b>40.607.814.191</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	35.982.616.041	35.830.728.630
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.867.184.769	5.453.588.897
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.343.446.838	3.046.541.321
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.230.558.987)	(3.723.044.657)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.824.143.718</b>	<b>39.723.999.290</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	43.637.758.732	42.537.614.304
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.813.615.014)	(2.813.615.014)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.054.181.822</b>	<b>133.856.296</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.054.181.822	133.856.296



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>12.519.953.059</b>	<b>13.292.448.427</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>319.777.383</b>	<b>416.600.350</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	1.421.963.879	1.518.786.846
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.10	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.869.233.443</b>	<b>2.328.917.928</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.667.669.263	1.952.045.748
<i>Nguyên giá</i>	222		8.031.061.970	8.031.061.970
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.363.392.707)	(6.079.016.222)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	201.564.180	376.872.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(382.795.820)	(207.487.820)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.13</b>	<b>9.048.810.810</b>	<b>9.192.117.518</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		9.718.568.061	9.668.357.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(669.757.251)	(476.239.543)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.022.100.000</b>	<b>904.477.341</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	1.022.100.000	2.022.100.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	-	(1.117.622.659)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>251.506.151</b>	<b>401.010.018</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	109.412.916	258.916.783
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	142.093.235	142.093.235
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.18</b>	<b>8.525.272</b>	<b>49.325.272</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>92.018.075.024</b>	<b>102.412.365.418</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>85.904.597.048</b>	<b>94.327.859.914</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.922.206.541</b>	<b>64.388.677.885</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	2.722.061.937	5.882.346.933
2. Phải trả người bán	312	V.20	9.014.144.212	34.171.273.853
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	13.460.066.583	14.669.758.136
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	3.251.780.914	3.729.941.635
5. Phải trả người lao động	315		4.741.127.610	3.460.675.725
6. Chi phí phải trả	316	V.23	871.203.886	860.537.145
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	21.854.832.712	1.607.155.771
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.988.687	6.988.687
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29.982.390.507</b>	<b>29.939.182.029</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	29.068.308.450	29.068.308.450
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	914.082.057	870.873.579
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.296.917.352</b>	<b>7.164.801.708</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.27	<b>5.296.917.352</b>	<b>7.164.801.708</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.313.944.492	3.313.944.492
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		523.581.578	523.581.578
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.164.798.718)	(9.296.914.362)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	V.28	<b>816.560.624</b>	<b>919.703.796</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>92.018.075.024</b>	<b>102.412.365.418</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		626,98		648,38	
Euro (EUR)		104,11		112,48	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.083.522.440	21.111.944.373
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		32.028.210	330.256.349
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.051.494.230	20.781.688.024
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	10.286.160.348	20.010.810.168
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.765.333.882	770.877.856
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	205.402.841	90.598.342
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	112.772.222	1.807.572.245
Trong đó: chi phí lãi vay	23		230.394.881	1.689.745.949
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.912.668.316	5.876.487.435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.054.703.815)	(6.822.583.482)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	87.908.024	64.619.674
12. Chi phí khác	32	VI.7	107.784.448	210.246.343
13. Lợi nhuận khác	40		(19.876.424)	(145.626.669)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.074.580.239)	(6.968.210.151)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.074.580.239)	(6.968.210.151)
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(149.224.128)	(673.771.525)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(1.925.356.111)	(6.294.438.626)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.750)	(5.722)

Người lập biên



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015



Tổng Giám đốc

Lê An

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.074.580.239)	(6.968.210.151)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	653.202.193	1.996.717.047
- Các khoản dự phòng	03	3.389.891.671	2.426.319.173
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(229.628)	(646.452)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(179.963.892)	(69.921.926)
- Chi phí lãi vay	06	230.394.881	1.689.745.949
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.018.714.986	(925.996.360)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.212.734.558	2.274.935.200
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.100.144.428)	2.374.489.424
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(6.748.274.119)	(8.307.107.582)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	149.503.867	796.639.765
- Tiền lãi vay đã trả	13	(219.728.072)	(1.777.239.144)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(26.345.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	29.155.710.067
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(7.530.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.687.193.208)</b>	<b>23.557.555.430</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(50.211.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	55.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	143.338.892	68.558.290
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>148.127.892</b>	<b>69.921.926</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.176.794.972		8.998.617.437
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.635.098.734)		(24.785.531.670)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.458.303.762)</i>		<i>(15.786.914.233)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.997.369.078)		7.840.563.123
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.654.247.214		813.037.639
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		229.628		646.452
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.657.107.764</u>		<u>8.654.247.214</u>

Người lập biểu



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG VINACONEX**

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 01 năm 2004, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

### Vốn điều lệ

11.000.000.000 VND

### Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	5.610.000.000	51%
Các cổ đông khác	5.390.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 043 554 0889  
Fax : 043 554 0600  
E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 4 5 4 4 6

### Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng.



**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Châu Phong	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phí Trường Giang	Trưởng ban	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014	
Bà Vũ Việt Hà	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014	
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014	
Ông Bùi Thế Hải	Phó Giám đốc	08 tháng 02 năm 2011	28 tháng 7 năm 2014

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Lê An**

Ngày 18 tháng 3 năm 2015



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1*

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên**

*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>68.988.642.882</b>	<b>78.697.590.205</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.522.687.684</b>	<b>8.551.761.979</b>
1. Tiền	111		522.687.684	5.551.761.979
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>26.971.735.144</b>	<b>32.608.690.731</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	29.752.685.968	29.094.125.797
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.968.648.877	3.158.555.096
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	784.451.099	2.382.546.308
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(5.534.050.800)	(2.026.536.470)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>38.450.119.863</b>	<b>37.414.482.283</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	41.263.734.877	40.228.097.297
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.813.615.014)	(2.813.615.014)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.044.100.191</b>	<b>122.655.212</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.044.100.191	122.655.212

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>13.725.056.794</b>	<b>14.534.201.337</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>319.777.383</b>	<b>416.600.350</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	1.421.963.879	1.518.786.846
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.10	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.857.095.850</b>	<b>2.308.375.726</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.655.531.670	1.931.503.546
<i>Nguyên giá</i>	222		6.748.182.807	6.748.182.807
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.092.651.137)	(4.816.679.261)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	201.564.180	376.872.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(382.795.820)	(207.487.820)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.13	<b>9.048.810.810</b>	<b>9.192.117.518</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		9.718.568.061	9.668.357.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(669.757.251)	(476.239.543)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.457.052.333</b>	<b>2.468.068.909</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	2.628.000.000	2.628.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	1.000.000.000	2.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.170.947.667)	(2.159.931.091)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>42.320.418</b>	<b>149.038.834</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	42.320.418	149.038.834
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>82.713.699.676</b>	<b>93.231.791.542</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>77.041.879.022</b>	<b>85.732.886.532</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.059.488.515</b>	<b>55.793.704.503</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	1.015.996.348	3.922.661.569
2. Phải trả người bán	312	V.19	7.205.944.285	33.086.700.506
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	12.243.957.233	12.582.495.881
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.134.243.457	1.765.209.259
5. Phải trả người lao động	315		4.741.127.610	3.460.675.725
6. Chi phí phải trả	316	V.22	327.669.160	325.851.723
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	20.390.550.422	650.109.840
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29.982.390.507</b>	<b>29.939.182.029</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	29.068.308.450	29.068.308.450
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	914.082.057	870.873.579
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.671.820.654</b>	<b>7.498.905.010</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.26</b>	<b>5.671.820.654</b>	<b>7.498.905.010</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.177.066.833	3.177.066.833
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		504.624.843	504.624.843
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(10.634.061.022)	(8.806.976.666)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>82.713.699.676</b>	<b>93.231.791.542</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		626,98	648,38
Euro (EUR)		104,11	112,48
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Tổng Giám đốc



Lê An



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.380.174.346	20.690.163.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		32.028.210	57.529.076
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.348.146.136	20.632.634.503
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	8.779.601.002	19.489.237.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.568.545.134	1.143.397.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	204.994.817	63.599.536
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	160.085.904	2.729.322.343
Trong đó: chi phí lãi vay	23		149.069.328	1.569.187.615
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.386.907.563	4.826.790.812
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.773.453.516)	(6.349.116.271)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	9.500	61.017.727
12. Chi phí khác	32	VI.7	53.640.340	167.526.724
13. Lợi nhuận khác	40		(53.630.840)	(106.508.997)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.827.084.356)	(6.455.625.268)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.827.084.356)	(6.455.625.268)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		

Người lập biểu



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.827.084.356)	(6.455.625.268)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		644.797.584	1.964.938.507
- Các khoản dự phòng	03		3.518.530.906	3.608.876.605
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(229.628)	(646.452)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(179.963.892)	(41.625.000)
- Chi phí lãi vay	06		149.069.328	1.569.187.615
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.305.119.942	645.106.007
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		286.444.245	812.791.942
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.035.637.580)	2.266.799.482
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.488.141.028)	(7.606.197.384)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		106.718.416	456.852.115
- Tiền lãi vay đã trả	13		(147.251.823)	(1.683.890.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(26.345.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	28.928.777.897
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.972.747.828)</b>	<b>23.793.893.727</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(50.211.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		55.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		143.338.892	41.625.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>148.127.892</b>	<b>41.625.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.380.394.972	7.769.218.437		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.585.078.959)	(23.481.272.887)		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.204.683.987)</i>	<i>(15.712.054.450)</i>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(7.029.303.923)</b>	<b>8.123.464.277</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 8.551.761.979</b>	<b>427.651.250</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	229.628	646.452		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 1.522.687.684</b>	<b>8.551.761.979</b>		

Người lập biểu

Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An

444  
CH  
CH  
CH  
444  
G/T